TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27-11-2019
V/v Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Koan.

2. Bà Nguyễn Thị Phương Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Vũ Bình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Anh Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bùi Thị S, sinh năm 1984.

- *Bị đơn:* Nguyễn Văn U, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện T.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng là ông Nguyễn Văn Bé T, Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách.

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Tất cả các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 4 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Bùi Thị S trình bày:

Sau khi vợ chồng ly hôn thì tự thoả thuận tài sản chung, anh U thống nhất nợ chị S số tiền 13.500.000đồng theo biên nhận ngày 10-01-2019, anh U hứa mỗi tháng sẽ trả cho chị S 1.000.000đồng vào ngày 10 tây hàng tháng kể từ ngày 10-01-2019 đến ngày 10-02-2020, nhưng anh U không trả theo thỏa thuận, nên chị S khởi kiện yêu cầu anh U trả số tiền 13.500.000đồng, không tính lãi.

Đồng thời vào năm 2015 và năm 2018 chị S và anh U có vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện T với số tiền gốc còn thiếu là 39.000.000đồng theo hai hợp đồng vay vốn số 6600000706010052 ngày 19-11-2015 và số 6600000712046660 ngày 11-3-2018, mục đích vay vốn về cho anh U mua đồ nghề về làm tiệm cửa sắt và sinh hoạt trong gia đình. Đến ngày 28-3-2018 chị S và anh U thuận tình ly hôn theo quyết định số: 28/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, không chia tài sản. Sau đó giữa chị S và anh U có thỏa thuận là số tiền vay vốn tại Ngân hàng thì do một mình anh U trả (tại biên bản hoà giải ở ấp). Do đó, chị S yêu cầu một mình anh U trả số tiền gốc 39.000.000đồng cho Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện T và lãi theo hợp đồng với Ngân hàng.

- Theo lời khai có trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Văn U trình bày:

Anh U thừa nhận có thiếu số tiền 13.500.000đồng của chị S và anh U có thỏa thuận trả nợ như chị S trình bày, nhưng do gặp khó khăn nên không trả theo cam kết. Nay anh U thống nhất trả số tiền 13.500.000đồng cho chị S, nhưng trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng.

Đối với số tiền vay vốn tại Ngân hàng anh U thừa nhận vào năm 2015 và năm 2018 là anh và chị S có vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện T với số tiền gốc còn thiếu là 39.000.000đồng do chị S là người ký tên vay và anh U là người ủy quyền, mục đích vay về để sửa chữa nhà, mua đồ nghề và sinh hoạt trong gia đình. Sau đó, anh U và chị S ly hôn, nay Ngân hàng yêu cầu anh U và chị S liên đới trả số tiền trên thì anh U không thống nhất. Vì khoảng tháng 01 năm 2019 chị S khởi kiện anh U tại Tòa án để yêu cầu chia tài sản và nợ. Sau đó anh chị tự thoả thuận là anh U có trách nhiệm trả cho chị S số tiền 13.500.000đồng theo biên nhận ngày 10-01-2019 nữa là xong, còn nợ thì chị S có trách nhiệm trả một mình. Hơn nữa, trước đây hai bên thoả thuận là chị S cho anh U ở trong nhà (nhà ngăn làm đôi) thì anh U làm sẽ tiếp trả nợ và nuôi con, nhưng sau đó chị S yêu cần anh U phải ra khỏi nhà, nay anh U không có chỗ ở, anh phải thuê nhà nhiều tiền và không làm nghề được do không quen nơi ở mới nên không có tiền để cùng trả nợ với chị S. Do đó, anh yêu cầu chị S một mình trả nợ cho Ngân hàng.

Theo đơn yêu cầu độc lập ngày 30 tháng 8 năm 2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đồng Tháp – Phòng giao dịch huyện T là ông Nguyễn Văn Bé T trình bày:

Yêu cầu chị Bùi Thị S và anh Nguyễn Văn U trả cho Ngân hàng số tiền vay vốn còn thiếu là 39.000.000đồng theo hai hợp đồng vay vốn số: 6600000706010052 ngày 19-11-2015 và hợp đồng vay vốn số: 6600000712046660 ngày 11-3-2018 và tiền lãi là 1.218.815 đồng (lãi tính đến ngày 26-11-2019). Tổng cộng là 40.218.815 đồng và tiếp tục chịu lãi theo 02 hợp đồng vay vốn từ ngày 26-11-2019 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng. Vì chương trình cho vay vốn của Ngân hàng là hỗ trợ cho hộ gia đình nghèo và cận nghèo có vốn để làm ăn và khi vay thì cả hai vợ chồng chị S và anh U vay.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Bùi Thị S, chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đồng Tháp – Phòng giao dịch huyện T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

Đây là vụ án "Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn" nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, vào ngày 02-5-2019 Tòa án đã thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Xét thấy đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn". Nên Tòa án chuyển đổi quan hệ tranh chấp lại là "Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn".

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Bùi Thị S yêu cầu anh Nguyễn Văn U trả cho chị S số tiền còn thiếu là 13.500.000đồng, không yêu cầu tính lãi theo biên nhận ngày 10-01-2019, anh U cũng thừa nhận là có thiếu và thống nhất trả cho chị S nhưng anh yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc anh U thiếu chị S 13.500.000 đồng là có thật và anh U cũng đồng ý trả nhưng được trả

dần trong khi chị S không thống nhất. Do anh U đã vi phạm việc thoả thuận trả dần nên chị S mới khởi kiện yêu cầu trả đủ số tiền 13.500.000 đồng là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của chị S. Buộc anh U trả cho chị S 13.500.000 đồng, không có lãi.

Đối vơi số tiền mà Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện T yêu cầu chị S và anh U cùng trả số tiền vay vốn còn thiếu gốc là 39.000.000đồng và lãi là 1.218.815 đồng (lãi tính đến ngày 26-11-2019). Tổng cộng là 40.218.815 đồng và tiếp tục chịu lãi theo hai hợp đồng vay vốn số: 6600000706010052 ngày 19-11-2015 và số: 6600000712046660 ngày 11-3-2018 từ ngày 26-11-2019 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng. Ý kiến chị S yêu cầu một một anh U trả, vì sau khi ly hôn giữa chị S và anh U có thỏa thuận là số tiền vay vốn tại Ngân hàng thì do một mình anh U trả (tại biên bản hoà giải ở ấp). Ý kiến anh U thì yêu cầu một mình chị S trả vì hai bên đã thoả thuận là anh U có trách nhiệm trả cho chị S 13.500.000đồng, còn nợ thì chị S có trách nhiệm trả một mình.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị S và anh U đều không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho những lý lẽ của mình là nợ này chỉ một mình chị S hoặc một mình anh U có nghĩa vụ trả nên không chấp nhận. Vì thời điểm vay vốn tại Ngân hàng thì giữa anh U và chị S chưa ly hôn, đồng thời anh chị đều thừa nhận cùng vay tiền từ Ngân hàng về để mua đồ nghề cho anh U làm tiệm cửa sắt và sinh hoạt trong gia đình nên anh chị cùng có nghĩa vụ trả. Mặc dù số tiền vay chưa đến hạn nhưng do anh chị vi phạm nghĩa vụ trả lãi và nay tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng nên Ngân hàng yêu cầu thu hồi vốn. Yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở nên chấp nhận. Do anh chị đã ly hôn và nay tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn nên mỗi người trả ½ số tiền vốn và lãi. Vốn 39.000.000đồng: 2 = 19.500.000đồng. Lãi tạm tính đến ngày 26-11-2019 là 1.218.815đồng: 2 = 609.407đồng. Tổng cộng mỗi người phải trả cho Ngân hàng 20.109.407 đồng và phải tiếp tục chịu lãi theo hai hợp đồng từ ngày 26-11-2019 cho đến khi trả dứt nợ.

[3] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm dân sự:

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Anh Nguyễn Văn U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 675.000đồng đối với nghĩa vụ trả số tiền 13.500.000đồng cho chị S.

Chị Bùi Thị S và anh Nguyễn Văn U mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.005.000đồng trên nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, do Ngân hàng thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí nên không đặt vấn đề xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 28, 35, 39, 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 344, 345, 357, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 27, 30, 37, 59 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 95 Luật tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Bùi Thị S.

Buộc anh Nguyễn Văn U trả cho chị Bùi Thị S số tiền còn thiếu là 13.500.000 đồng, không có lãi.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện T.

Buộc chị Bùi Thị S và anh Nguyễn Văn U mỗi người có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện T số tiền vay vốn còn thiếu gốc là 19.500.000đồng và tiền lãi là 609.407 đồng (lãi tạm tính đến ngày 26-11-2019). Tổng cộng mỗi người phải trả là 20.109.407 đồng và phải tiếp tục chịu lãi theo hai hợp đồng vay vốn số: 6600000706010052 ngày 19-11-2015 và số: 6600000712046660 ngày 11-3-2018 từ ngày 26-11-2019 cho đến khi trả dứt nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.680.000đồng.

Chị Bùi Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.005.000 đồng.

Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27-11-2019).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thùy Dung